

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13-09-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và ông Ngô Trọng Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 13 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 219/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 08 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Xuân V; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị T; nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Xóm 1, khối 2, thị trấn L, huyện K, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/07/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Ngô Xuân V trình bày:

Anh và chị Phan Thị T kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Chị T sống không chung thủy với Chồng, đã đi ngoại tình quan hệ với người khác. Anh đã bắt được nhiều lần và yêu cầu chị T sửa chữa nhưng chị T không sửa được nên hai người đã chia tay và sống ly thân từ năm 2009 đến nay.

Sự việc đã được hai gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Anh và chị T có một con chung.

Ngô Quỳnh A – sinh ngày 11 tháng 09 năm 2007. Hiện nay chị T đang nuôi con chung.

Nếu ly hôn anh có nguyện vọng giao chị T nuôi con chung để cháu ổn định cuộc sống, cũng như việc học tập.

Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

Về tài sản : Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của anh V tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Anh Ngô Xuân V và chị Phan Thị T được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 11 năm 2006, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T sống không chung thủy, đi ngoại tình, quan hệ bất chính với người khác. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2009 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động, thuyết phục anh V đoàn tụ gia đình nhưng anh V không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh V đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Ngô Quỳnh A – sinh ngày 11 tháng 09 năm 2007.

Chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu A có nguyện vọng được ở với Mẹ; anh V có nguyện vọng giao con chung cho chị T nuôi, nên áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao chị T tiếp tục nuôi con.

Tại phiên tòa anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng một tháng. Xét thấy hiện nay anh V còn khó khăn nên Anh cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng

một tháng là phù hợp Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Về án phí : Anh V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Xuân V.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Xuân V và chị Phan Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Quỳnh A, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2007 cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Xuân V phải đóng góp nuôi con với chị Phan Thị T số tiền là 800.000 đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Ngô Quỳnh A thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Ngô Xuân V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006588 ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Ngô Xuân V còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ